

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN**

Lớp: **TML21B2** Năm học: **21-22**  
Mã môn học/ Mô đun: **MH02072** Học kỳ: **02**  
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục Chính trị**  
Số tín chỉ: **2**

| STT | MSHS       | Họ tên             | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |   |   | Hệ số 2 |  |  |  | ThiL1 | ThiL2 | ĐMH/<br>MD |
|-----|------------|--------------------|------------|---------|--|---|---|---------|--|--|--|-------|-------|------------|
| 1   | 21BTML0067 | Huỳnh Bảo Luân     | 07/02/2006 |         |  | 6 | 8 |         |  |  |  | 9.3   |       | 8.5        |
| 2   | 21BTML0068 | Lê Trọng Luân      | 29/06/2005 |         |  | 8 | 7 |         |  |  |  | 9.3   |       | 8.5        |
| 3   | 21BTML0072 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 26/11/2004 |         |  | 7 | 8 |         |  |  |  | 9.0   |       | 8.5        |
| 4   | 21BTML0073 | Đào Văn Ngoan      | 07/03/2006 |         |  | 7 | 7 |         |  |  |  | 8.3   |       | 7.8        |
| 5   | 21BTML0075 | Nguyễn Minh Nhựt   | 02/09/2006 |         |  | 8 | 8 |         |  |  |  | 9.0   |       | 8.6        |
| 6   | 21BTML0076 | Phạm Công Phát     | 26/01/2000 |         |  | 7 | 7 |         |  |  |  | 9.8   |       | 8.7        |
| 7   | 21BTML0077 | Lai Minh Quân      | 15/10/2000 |         |  | 8 | 8 |         |  |  |  | 9.5   |       | 8.9        |
| 8   | 21BTML0081 | Nguyễn Hữu Thắng   | 24/04/2003 |         |  | 6 | 7 |         |  |  |  | 9.5   |       | 8.4        |
| 9   | 21BTML0086 | Tô Hoàng Tính      | 27/05/2006 |         |  | 7 | 8 |         |  |  |  | 9.5   |       | 8.8        |
| 10  | 21BTML0087 | Đặng Quốc Trung    | 18/01/2006 |         |  | 8 | 7 |         |  |  |  | 9.8   |       | 8.8        |

Châu Đốc, ngày 3 tháng 8 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm